TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST-KDTM	*Hoằng Hóa, ngày 12 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng T.

Địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V - Trưởng ban kiểm soát Quỹ Tín dụng T (Theo Quyết định về việc chỉ định người đại diện Tổ chức tín dụng số 132/QĐ-THH2 ngày 28/6/2018 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh T).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T, Trưởng phòng tín dụng Quỹ Tín dụng T. Theo giấy ủy quyền ngày 24/5/2021.

1.2. Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1977 (vợ ông Đinh Văn N).

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

1.3.2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1950 (mẹ đẻ ông Đinh Văn N).

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện được ủy quyền: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1979 (Theo giấy ủy quyền ngày 05/7/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quỹ Tín dụng T với ông Đinh Văn N có ký Hợp đồng tín dụng số 2016-2-00456/HĐTD ngày 23/9/2016. Số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), mục đích sử dụng: Sản xuất gạch không nung (Hộ kinh doanh ông Đinh Văn N được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 26V8.004466); thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 01%/tháng; phương thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, tiền gốc trả vào cuối kỳ, trả góp; lãi suất nợ quá hạn gốc và lãi bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Quỹ tín dụng T và ông Đinh Văn N, bà Đoàn Thị T (bên vay vốn), bà Trần Thị K (bên thế chấp) đã ký hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn số 2016-1-00456/HĐTC ngày 16/9/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T đã trả được số tiền nợ gốc cho Quỹ tín dụng T là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), trả được số tiền nợ lãi là 119.300.000 đồng (*Một trăm mười chín triệu, ba trăm nghìn đồng*).

2.2. Ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T còn nợ Quỹ Tín dụng T (tính đến ngày 17/5/2021) số tiền 721.522.667 đồng; trong đó nợ gốc 496.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 163.304.000 đồng; nợ lãi quá hạn 62.218.667 đồng.

Ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả toàn bộ cho Quỹ Tín dụng T số tiền 721.522.667 đồng (*Bảy trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*); trong đó tiền gốc là 496.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng*) và tiền lãi trong hạn 163.304.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm linh bốn nghìn đồng*); lãi quá hạn 62.218.667 đồng (*Sáu mươi hai triệu, hai trăm mười tám nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Cụ thể các lần trả nợ như sau:

- Ngày 29/8/2021 trả 96.000.000 đồng (*Chín mươi sáu triệu đồng*);
- Ngày 29/9/2021 trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);

- Ngày 29/10/2021 trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);

- Ngày 29/11/2021 trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*);

- Ngày 29/12/2021 trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 225.522.667 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*) trả trong năm 2022.

2.3. Kể từ ngày kế tiếp theo hạn trả nợ đã thỏa thuận trên ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2016-2-00456/HĐTD ngày 23/9/2016 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và trả nợ không đầy đủ thì Quỹ Tín dụng T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc trả nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn số 2016-1-00456/HĐTC ngày 16/9/2016 và được đăng ký tại Văn phòng Công chứng Đ và Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19/9/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 961 ... do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 29/8/2014; chủ sử dụng đất bà Trần Thị K (mẹ đẻ ông N). Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Thửa đất số 284, tờ bản đồ số 07 bản đồ địa chính xã S; diện tích 244,0m^2; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nhà ở: Diện tích xây dựng 63,0m^2, diện tích sàn 98,0m^2, kết cấu: Tường xây gạch dày 220, mái BTCT, cấp hạng 4, số tầng 02.

Khi xử lý tài sản thế chấp chưa đủ trả nợ thì tiếp tục xử lý tài sản khác của ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T để đảm bảo cho việc thanh toán nợ.

2.5. Về án phí: Ông Đinh Văn N và bà Đoàn Thị T tự nguyện chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.430.450 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Quỹ Tín dụng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/0010472 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng